

NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN CỦA SINH VIÊN KHOA DƯỢC - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH NĂM 2024

Đặng Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Minh Thúy

Trường Đại học Y khoa Vinh

Nghiên cứu khảo sát năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên khoa Dược - trường Đại học Y khoa Vinh và các yếu tố liên quan năm 2024. Nghiên cứu thực hiện mô tả cắt ngang bằng bộ câu hỏi trên 320 sinh viên năm thứ tư và thứ năm. Đề tài thực hiện từ tháng 9/2024 đến tháng 03/2025 cho kết quả như sau: sinh viên đánh giá bản thân có năng lực nghiên cứu khoa học chiếm 76,9%. Sinh viên sẵn sàng tham gia nghiên cứu khoa học với điểm trung bình $4,07 \pm 0,83$. Điểm các yếu tố thúc đẩy sự tham gia NCKH là $4,24 \pm 0,73$ cho thấy sinh viên đồng ý với các yếu tố thúc đẩy nghiên cứu khoa học. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê trung bình của nhóm sinh viên về thái độ sẵn sàng tham gia nghiên cứu và yếu tố thúc đẩy tham gia với năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên ($p < 0,05$).

Từ khóa: năng lực nghiên cứu khoa học, sinh viên khoa Dược.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Việt Nam, đào tạo dược sĩ đại học kéo dài 05 năm, trong đó 03 năm đầu sinh viên được học kiến thức chung về các môn cơ sở ngành và các môn chuyên ngành được học trong 02 năm cuối. Trong quá trình học tập, sinh viên được thực hành rất nhiều tại các phòng thí nghiệm, lâm sàng và thực địa thông qua chương trình học được lồng ghép trong các môn học như: dược lý, dược lâm sàng, y học cổ truyền, quản lý và kinh tế dược, phân tích và kiểm nghiệm, bào chế và sản xuất dược phẩm.

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là hoạt động trí tuệ giúp sinh viên vận dụng phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu trong học tập và thực tiễn [1]. Tham gia NCKH, sinh viên bước đầu vận dụng những tri thức đã học để tiến hành hoạt động nhận thức có tính chất nghiên cứu, góp phần giải quyết những vấn đề khoa học do thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp đặt ra; từ đó sinh viên đào sâu, mở rộng và hoàn thiện vốn hiểu biết của mình. Bằng nhiều hình thức khác nhau, NCKH sẽ rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, kỹ năng phân tích, phản biện, tư duy logic và các kỹ năng mềm khác trên cơ sở

làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, nhờ đó chất lượng đào tạo tăng lên [2].

Tại Việt Nam, đã có một số đề tài được tiến hành khảo sát thực trạng NCKH: Nguyễn Thị Thu Hồng (2016) [3] của sinh viên ngành kỹ thuật trường đại học Hải Phòng, hay đánh giá nhận thức hoạt động NCKH của sinh viên Đại học Sài Gòn của Trần Ngọc Thảo Nguyên (2018) [4]. Từ những lợi ích mà NCKH mang lại, cũng như đẩy mạnh ứng dụng những kiến thức đã được đào tạo trong suốt quá trình 05 năm học tập về lý thuyết và thực hành của sinh viên Dược giúp cho các em có đủ hành trang để hành nghề khi ra trường, nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài "*Khảo sát năng lực nghiên cứu khoa học và các yếu tố liên quan của sinh viên khoa Dược - trường đại học Y khoa Vinh năm 2024*".

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên khoa Dược chính quy năm thứ tư và thứ năm (D4AB và D3AB).

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu: mô tả cắt ngang

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện với toàn bộ 320 sinh viên được D3AB và D4AB.

Công cụ và phương pháp thu thập số liệu: sử dụng bộ câu hỏi soạn sẵn gồm 4 phần: phần 1 về thông tin chung về đối tượng nghiên cứu, phần 2 bao gồm tám câu hỏi về hoạt động nghiên cứu, phần 3 kiểm tra thái độ, sự sẵn lòng và động lực, các yếu tố thúc đẩy của sinh viên với NCKH bằng thang đo Likert 5 mức độ.

Phương pháp xử lý và phân tích số liệu: Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 25.0 và Microsoft Excel 2016. Sử dụng thống kê mô tả tính giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, cho biến liên tục phân phối chuẩn, tính tỷ lệ, biểu đồ để mô tả cho biến không liên tục. Sử dụng thống kê phân tích: kiểm định Chi - Square (kiểm định sự khác biệt giữa hai tỷ lệ) để tìm mối tương quan. Sự khác nhau có ý nghĩa thống kê nếu $p < 0,05$. Sự khác nhau không có YNTK nếu $p > 0,05$.

Thời gian địa điểm nghiên cứu: Từ tháng 09/2024 đến tháng 03/2025 tại Trường Đại học Y khoa Vinh.

3. Đạo đức nghiên cứu

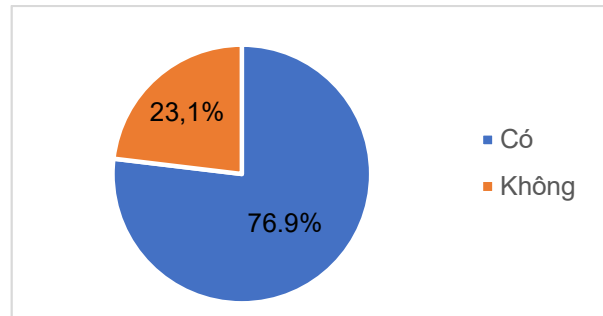
Các đối tượng nghiên cứu tham gia tự nguyện, mọi thông tin đối tượng nghiên cứu được giữ kín. Các số liệu thu thập được chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không phục vụ cho mục đích khác.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm của khối sinh viên Dược được khảo sát đa phần là nữ, chiếm 75,5%. Và theo kết quả khảo sát, chủ yếu sinh viên ngành này có quê quán ở Nghệ An chiếm 43,6% và có 2,6% là sinh viên Lào. Sinh viên chưa có các chứng chỉ về ngoại ngữ tiếng Anh chiếm tỷ lệ cao 86,8%. Kết quả học tập chủ yếu là điểm A+/A và B+/B với tỷ lệ tương ứng 40,7% và 49,5%. Trong số các đối tượng tham gia nghiên cứu có 53,5% sinh viên đã tham gia khóa học NCKH và 46,5% sinh viên chưa tham gia khóa học NCKH.

2. Năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên khoa Dược - Trường Đại học Y khoa Vinh



Biểu đồ 1. Kết quả năng lực NCKH của sinh viên

Thông qua kết quả thu thập được từ phiếu khảo sát, sinh viên tự đánh giá bản thân có năng lực NCKH chiếm tỷ lệ cao, tương ứng 76,9%.

Bảng 1. Sự sẵn sàng tham gia nghiên cứu của sinh viên

Sự sẵn sàng tham gia NCKH của sinh viên	Hoàn toàn không đồng ý (n,%)	Không đồng ý (n,%)	Không có ý kiến (n,%)	Đồng ý (n,%)	Hoàn toàn đồng ý (n,%)	TB $\pm$ SD
Nếu có cơ hội, tôi sẵn sàng tham gia NCKH	6 (2,2)	0 (0,0)	22 (8,1)	121 (44,3)	124 (45,4)	4,31 $\pm$ 0,8
Tôi có thể dành thời gian để tiến hành NCKH ngoài khóa học của mình	6 (2,2)	1 (0,4)	22 (8,1)	117 (42,9)	127 (46,5)	4,31 $\pm$ 0,82
Tôi rất vui khi được tham gia một dự án NCKH	6 (2,2)	0 (0,0)	19 (7,0)	121 (44,3)	127 (46,5)	4,33 $\pm$ 0,79
Tôi chỉ tham gia NCKH nếu tôi được trả tiền	16 (5,9)	32 (11,7)	54 (19,8)	73 (26,7)	98 (35,9)	3,75 $\pm$ 1,22

Sự sẵn sàng tham gia NCKH của sinh viên	Hoàn toàn không đồng ý (n,%)	Không đồng ý (n,%)	Không có ý kiến (n,%)	Đồng ý (n,%)	Hoàn toàn đồng ý (n,%)	TB $\pm$ SD
Tôi chỉ tham gia NCKH nếu tôi có cơ hội lớn hơn để có được việc làm/cơ hội	13 (4,8)	19 (7,0)	46 (16,8)	94 (34,4)	101 (37,0)	3,92 $\pm$ 1,12
Công việc thường ngày của tôi không cho phép tôi tham gia NCKH	11 (4,0)	33 (12,1)	54 (19,8)	81 (29,7)	94 (34,4)	3,78 $\pm$ 1,16
Tổng điểm sẵn sàng tham gia NCKH của sinh viên	4,07 $\pm$ 0,83					

Qua khảo sát cho thấy sinh viên rất vui và sẵn sàng tham gia NCKH, không ảnh hưởng đến thời gian học tập, cũng như xem NCKH giúp cho các bạn có cơ hội lớn hơn để có được việc làm/cơ hội sau khi ra trường, với điểm trung bình 4,07 $\pm$ 0,83.

Bảng 2. Các yếu tố thúc đẩy sự tham gia NCKH

Các yếu tố thúc đẩy sự tham gia NCKH	Hoàn toàn không đồng ý (n,%)	Không đồng ý (n,%)	Không có ý kiến (n,%)	Đồng ý (n,%)	Hoàn toàn đồng ý (n,%)	TB $\pm$ SD
Sở thích cá nhân	5 (1,8)	2 (0,7)	25 (9,2)	132 (48,4)	109 (39,9)	4,24 $\pm$ 0,79
Để nâng cao kỹ năng NCKH	5 (1,8)	1 (0,4)	10 (3,7)	139 (50,9)	118 (43,2)	4,33 $\pm$ 0,73
Để thúc đẩy kỹ năng làm việc nhóm	5 (1,8)	1 (0,4)	13 (4,8)	132 (48,4)	122 (44,7)	4,34 $\pm$ 0,75
Để cải thiện sự nghiệp của sinh viên trong ngành dược	5 (1,8)	2 (0,7)	12 (4,4)	132 (48,4)	122 (44,7)	4,33 $\pm$ 0,76
Tăng cơ hội được chấp nhận một khóa học/học bổng ở cấp độ sau đại học	5 (1,8)	1 (0,4)	18 (6,6)	133 (48,7)	116 (42,5)	4,30 $\pm$ 0,76
Để thêm vào sơ yếu lý lịch	5 (1,8)	7 (2,6)	28 (10,3)	118 (42,1)	115 (42,1)	4,21 $\pm$ 0,87
Được thúc đẩy bởi các giảng viên	5 (1,8)	8 (2,9)	37 (13,6)	117 (42,9)	106 (38,8)	4,14 $\pm$ 0,89
Để nhận được phần thưởng/hỗ trợ tài chính	4 (1,5)	11 (4,0)	50 (18,3)	107 (39,2)	101 (37,0)	4,06 $\pm$ 0,92
Để có cơ hội trình bày kết quả NCKH/đăng tải bài báo khoa học	5 (1,8)	1 (0,4)	29 (10,6)	125 (45,8)	113 (41,4)	4,25 $\pm$ 0,80
Tổng điểm các yếu tố thúc đẩy sự tham gia NCKH						4,24 $\pm$ 0,73

Với điểm trung bình các yếu tố là 4,24 $\pm$ 0,73 cho thấy sinh viên Được xem NCKH là sở thích cá nhân và NCKH giúp cho các bạn nâng cao kỹ năng, từ đó có cơ hội nhiều hơn trong sự nghiệp sau này của các bạn khi ra trường.

2. Các yếu tố liên quan đến năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên khoa Dược – Trường Đại học Y khoa Vinh

Bảng 3. Mối liên quan giữa năng lực NCKH với đặc điểm chung của đối tượng

Đặc điểm chung		Năng lực		OR (KTC 95%)	p
		Có	Không		
Giới tính	Nam	60 (22,0)	7 (2,6)	3,20 (1,38 – 7,42)	0,005
	Nữ	150 (54,9)	56 (20,5)		
Khóa	D4AB	103 (37,7)	41 (15,0)	0,52 (0,24 – 1,13)	0,025
	D3AB	107 (39,2)	22 (8,1)		
Trình độ ngoại ngữ	Có chứng chỉ	28 (10,3)	8 (2,9)	1,06 (0,46 – 2,45)	0,896
	Chưa có chứng chỉ	182 (66,7)	55 (20,1)		
Điểm tích lũy	<3,20	137 (50,18)	45(16,48)	0,75 (0,41 – 1,39)	0,361
	≥3,20	73 (26,74)	18 (6,59)		

Trình độ ngoại ngữ và điểm tích lũy không liên quan tới năng lực NKCH của sinh viên (do $p > 0,05$). Có mối liên quan giữa giới tính và khóa học tới năng lực NCKH của sinh viên ($p < 0,05$).

Bảng 4. Mối liên quan giữa thái độ của sinh viên, sự sẵn sàng tham gia nghiên cứu và các yếu tố thúc đẩy tham gia NCKH và năng lực NCKH

Nội dung	Năng lực		p
	Có	Không	
Trung bình điểm thái độ	4,01 ± 0,80	4,47 ± 0,64	0,000
Trung bình điểm sẵn sàng tham gia nghiên cứu	3,96 ± 0,81	4,42 ± 0,82	0,000
Trung bình điểm các yếu tố thúc đẩy tham gia NCKH	4,16 ± 0,74	4,52 ± 0,62	0,000

Do các $p < 0,05$ điều này cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về thái độ của sinh viên với NCKH, sự sẵn sàng tham gia nghiên cứu và các yếu tố thúc đẩy tham gia NCKH của sinh viên Dược với năng lực NCKH.

IV. BÀN LUẬN

1. Năng lực NCKH của sinh viên khoa Dược trường Đại học Y khoa Vinh

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên có năng lực NCKH chiếm tỷ lệ cao với 76,9% và cao hơn tỷ lệ sinh viên đã từng tham gia NKCH và sinh viên đã tham gia học các khóa học NCKH. Đây là tiềm năng to lớn trong phong trào sinh viên NCKH, cần được thúc đẩy để sinh viên ngày càng yêu thích, đam mê với NCKH. Kết quả này có tính khích lệ hơn so với một nghiên cứu tại trường đại học Y Dược Cần Thơ năm 2019, khi tỷ lệ sinh viên chưa thực hiện NKCH

cao hơn so với tỷ lệ sinh viên có sự đam mê với NKCH [5].

Về điểm sẵn sàng tham gia nghiên cứu của sinh viên, cho thấy nếu có cơ hội tham gia nghiên cứu hay dành thời gian nghiên cứu, rất vui khi được tham gia nghiên cứu, chỉ trả khi tham gia nghiên cứu, hay cơ hội lớn trong việc làm sau này hay các rào cản về công việc hàng ngày đến tham gia nghiên cứu cũng được phần lớn sinh viên đồng tình, với điểm trung bình là $4,07 \pm 0,83$.

Xét về các yếu tố thúc đẩy tham gia NCKH, ghi nhận: sở thích cá nhân, nâng cao kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm, cải thiện sự nghiệp của sinh viên trong ngành Dược, tăng cơ hội được chấp nhận một khóa học/học bổng ở cấp độ sau đại học, thêm vào sơ yếu lý lịch, thúc đẩy bởi các giảng viên, phần thưởng và hỗ trợ tài chính, cơ hội trình bày kết quả NKCH được các bạn đồng ý và hoàn toàn đồng ý chiếm tỷ lệ

cao thể hiện ở điểm trung bình là $4,24 \pm 0,73$. Một nghiên cứu tại trường đại học Y dược Cần Thơ cho thấy động lực sinh viên tham gia NCKH nhằm cải thiện và phát triển kỹ năng nghề nghiệp, chiếm tỷ lệ cao nhất 79,9%. Đồng thời có 73,2% sinh viên tham gia NCKH nhằm tăng cơ hội trúng tuyển vào các chương trình và học bổng sau đại học. Động lực tham gia NCKH để nhận thưởng và hỗ trợ tài chính chỉ chiếm 44,5% sinh viên đồng ý [5]. Theo Salgueira và cộng sự, động lực NCKH của sinh viên còn dựa vào đặc điểm cá nhân và điểm trung bình học của sinh viên. Theo tác giả Trần Thị Hồng, động lực NCKH của sinh viên như phần thưởng, giảng viên hướng dẫn, cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu, hệ thống thông tin, tài liệu phục vụ nghiên cứu; và các yếu tố khác như phong trào NCKH, thành tích học tập. Với số lượng khá đông sinh viên tham gia NCKH để cải thiện và phát triển kỹ năng nghề nghiệp, đây là một tín hiệu tích cực về nhận thức của sinh viên về giá trị học thuật cũng như giá trị thực tiễn của hoạt động NCKH trong quá trình học tập. Hơn thế, sinh viên tham gia NCKH nhằm tăng cơ hội trúng tuyển vào các chương trình học bổng và đào tạo sau đại học điều này đã chỉ rõ sự liên kết giữa hoạt động NCKH và mục tiêu học thuật cao cấp, có cơ hội để sinh viên phát huy năng lực và hoàn tất hồ sơ đính kèm đơn xin học bổng và đăng kí vào các chương trình đào tạo sau đại học. Các sinh viên tham gia hoạt động NCKH khi có hỗ trợ kinh phí, tài chính; điều này chỉ ra rằng ngoài mục tiêu tìm hiểu kiến thức, tích lũy kinh nghiệm thì các sinh viên cũng tham gia vì lợi ích kinh tế, khen thưởng. Do đó, nhà trường có thể xem xét thiết kế các chương trình, hay chính sách khen thưởng nhằm tăng cường khả năng thúc đẩy động lực tham gia mà không làm giảm đi giá trị của học thuật chuyên ngành.

2. Các yếu tố liên quan đến năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên khoa Dược – Trường Đại học Y khoa Vinh

Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa năng lực NCKH của sinh viên trường đại học Y khoa Vinh với giới tính và khóa học. Điều này có kết quả tương tự khi sinh viên nữ có thái độ thích thú với NCKH hơn so với sinh viên nam tại nghiên cứu của Amin năm 2012 và nghiên cứu Memarpour năm 2015 [6]. Hay một số nghiên cứu khác tại Pakistan và Hoa Kỳ lại cho thấy sinh viên nam có thái độ tốt hơn so với sinh viên nữ [7]. Khi xem xét về yếu tố năm học, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Năng lực NCKH của sinh viên không có mối liên quan đến điểm tích lũy học tập. Kết quả này khác với kết quả nghiên cứu tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ, khi sinh viên có học lực càng cao sẽ càng có nhiều yêu thích với NCKH [5]. Hầu hết sinh viên được hỏi đều có quan điểm: Việc học và thi các học phần đạt kết quả cao mới thực sự quan trọng. Còn NCKH có lẽ chỉ dành cho sinh viên có thành tích học tập cao. Đây có thể là tình hình chung của sinh viên trường đại học. Nhiều sinh viên nghĩ rằng việc NCKH chỉ dành cho sinh viên có học lực giỏi, các bạn có điểm tích lũy $<3,2$ dù có nhiều yêu thích với nghiên cứu khoa học nhưng vẫn e dè, chưa dám đăng ký thực hiện NCKH. Tuy nhiên, sinh viên có điểm tích lũy $<3,2$ chiếm số lượng rất đông, đây là một lực lượng quan trọng trong hoạt động NCKH, cần phải có nhiều quan tâm hơn đến nhóm sinh viên này để mang NCKH đến gần hơn với tất cả sinh viên. Để thực hiện thành công một đề tài NCKH, ngoài học lực thì sinh viên cần phải có sự nhiệt tình đối với NCKH.

Có mối liên quan giữa thái độ của sinh viên, sự sẵn sàng tham gia nghiên cứu và các yếu tố thúc đẩy tham gia NCKH với năng lực NCKH của sinh viên có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

V. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu cho thấy sinh viên Dược đánh giá bản thân có năng lực NCKH chiếm tỷ lệ cao với 76,9%. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy sinh viên Dược sẵn sàng tham gia NCKH, thể hiện ở

điểm trung bình là $4,07 \pm 0,83$. Các yếu tố thúc đẩy tham gia NCKH của sinh viên Dược cũng được sinh viên đồng ý, thể hiện ở điểm trung bình là $4,24 \pm 0,73$; trong đó có sở thích cá nhân, nâng cao kỹ năng và tăng cơ hội trong tương lai. Cũng qua nghiên cứu cho thấy có mối liên quan giữa giới tính và khoa học tới năng lực NCKH của sinh viên ($p < 0,05$). Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về trung bình của nhóm sinh viên về thái độ, sẵn sàng tham gia nghiên cứu và yếu tố thúc đẩy tham gia NCKH với năng lực NCKH của sinh viên ($p < 0,05$). Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên Dược chưa mạnh dạn tham gia NCKH, do rào cản bản thân cũng như kỹ năng và kiến thức. Kiến nghị nhà trường cần cung cấp các khóa học và khuyến khích sự tham gia các sinh viên qua các năm học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. **Nguyễn Duy Bảo**, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học*, NXB Bưu điện, 2007, Hà Nội Tr.55.
- [2]. **Lê Thị Tuấn Nghĩa**, *Vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên*, Trang tin nghiên

cứu khoa học, Viện sư phạm xã hội, Trường Đại học Vinh, đăng tải 09/07/2018, Tr.78.

- [3]. **Nguyễn Thị Thu Hồng**, *Thực trạng và đề xuất biện pháp nhằm nâng cao hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành kỹ thuật ở trường Đại học Hải Phòng*, Tạp chí Giáo dục số 3, 2016, Hà Nội, tr9-11.
- [4]. **Trần Ngọc Thảo Nguyên**, *Thực trạng nhận thức hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại trường đại học Sài Gòn*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt Kì 1 tháng 5, 2018, Hà Nội, tr 95-98.
- [5]. **Trần Đức Long**, *Động lực và rào cản trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trường đại học Y dược Cần Thơ*, Tạp chí Y dược học Cần Thơ, số 71/2024, 2024, Cần Thơ, tr181-188.
- [6]. **Memarpour, M., A.P. Fard, and R. Ghasemi**, *Evaluation of attitude to, knowledge of and barriers toward research among medical science students*. Asia Pacific family medicine, 2015. 14(1): p. 1-7..
- [7]. **Ana S., Patrício Costa, Mónica Gonçalves**, et al. *Individual characteristics and student's engagement in scientific research: a cross-sectional study*, BMC medical education. 2012. 12, 1-9. <https://doi.org/10.1186/1472-6920-12-95>.

SUMMARY

SCIENTIFIC RESEARCH ABILITY AND RELATED FACTORS OF PHARMACY STUDENTS – VINH MEDICAL UNIVERSITY IN 2024

Research on scientific research capacity of students of Faculty of Pharmacy - Vinh University of Medicine and Pharmacy and related factors in 2024. The research was conducted on 320 fourth and fifth year students using the descriptive method using a set of questions. The research was conducted from September 2024 to March 2025 with the following results: students assessed themselves as having scientific research capacity using 76.9%. Students are willing to participate in scientific research with an average score of 4.07 ± 0.83 . Regarding the score of factors promoting scientific research, it was 4.24 ± 0.73 , showing that students agree with the factors promoting scientific research. There is a special point that there is a significant information about the average of the student group about attitude, willingness to participate in research and factors motivating scientific research with the scientific research capacity of students ($p < 0.05$).

Keywords: Scientific research capacity, students of the Faculty of Pharmacy.